

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2023/HS-PT

Ngày: 08-3-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hoài.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Hồng

Ông Đặng Ngọc Bình

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Quốc Huy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:**
Bà Trần Thị Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 189/2022/TLPT-HS ngày 04/11/2022 đối với bị cáo Vũ Hoa C; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 190/2022/HS-ST ngày 27/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

*** Bị cáo kháng cáo:**

Họ và tên: **Vũ Hoa C**; sinh ngày 10 tháng 7 năm 1977; nơi sinh: Lâm Đồng; nơi cư trú: số 117 đường ĐT, Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Hoa S, sinh năm 1937 và bà Hạ Thị X, sinh năm 1942; có 01 con chung sinh năm 2017 (với chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1992); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03/5/2018, Vũ Hoa C ký Hợp đồng vay của ông Bùi Văn Hạnh số tiền 2.000.000.000 đồng, không thế chấp tài sản, thời hạn vay là 06 tháng và lãi suất là 10%/ năm. Sau đó, do có nhu cầu vay thêm tiền nên C đưa cho ông Hạnh 01 bản photo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và sở hữu nhà số CA713202 thửa đất số 2165, diện tích 295,26m², đất thổ cư tọa lạc tại 117 đường Đông Tỉnh, Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng được Công chứng sao y bản chính vào năm 2017 để cam kết đảm bảo nếu C không thanh toán nợ theo thỏa thuận thì sẽ chuyển nhượng tài sản nhà đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và sở hữu nhà số CA713202 nói trên cho ông Hạnh thì ông Hạnh đồng ý. Ngày 20/3/2019, C và ông Hạnh ký hợp đồng thanh lý hợp đồng vay số tiền 2.000.000.000 đồng của ngày 03/5/2018 và hai bên ký tiếp Hợp đồng vay tiền mới thể hiện việc ông Hạnh cho C vay số tiền 4.000.000.000 đồng, cả hai hợp đồng đều được công chứng tại Văn phòng công chứng Vạn Tin, ở địa chỉ Số 166 đường Bùi Thị Xuân, Phường 2, thành phố Đà Lạt, thời hạn vay là 02 năm kể từ ngày 20/3/2019 đến ngày 20/3/2021 với lãi suất vay là 10%/ năm. Tuy nhiên, thực tế ông Hạnh chỉ đưa thêm cho C số tiền là 1.600.000.000 đồng, ông Hạnh giữ lại số tiền 2.000.000.000 đồng đã cho C vay trước đó mà C chưa trả và 400.000.000 đồng là tiền C trả lãi trước của hợp đồng ngày 20/3/2019 và số lãi chậm trả, lãi phạt theo hợp đồng ngày 03/5/2018 (cả C và ông Hạnh đều không xác định được cụ thể từng khoản lãi là bao nhiêu tiền). Ông Hạnh yêu cầu C viết Giấy cam kết trả nợ hoặc bán nhà với nội dung: *“C có thể chấp 01 cuốn sổ đất do Vũ Hoa C đứng tên CA713202, thửa đất số 2165, diện tích 295,26m², đất thổ cư tại 117 Đông Tỉnh Phường 8, Đà Lạt, nếu đến hạn thanh toán mà C không thanh toán được thì ông Hạnh toàn quyền sử dụng nhà và đất nêu trên”*, kèm theo giấy cam kết là 01 bản sao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CA713202 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 20/8/2015 có chứng thực của Ủy ban nhân dân Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng ngày 30/5/2017.

Sau đó, C không thực hiện việc trả tiền lãi hàng tháng đầy đủ theo thỏa thuận, nên đến tháng 8/2019, ông Hạnh yêu cầu C phải trả tiền gốc và các khoản tiền lãi cho ông Hạnh trước thời hạn trả nợ hoặc C phải giao bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CA713202 cho ông Hạnh. Do Giấy chứng nhận số CA713202 của C đã bị thu hồi để nhập thửa vào năm 2018 nên C nảy sinh ý định làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và sở hữu nhà số CA713202 đưa cho ông Hạnh để kéo dài thời hạn trả nợ cho ông Hạnh. Thực hiện ý định trên, vào tháng 8/2019, C truy cập vào mạng xã hội Google và gõ từ khóa *“lam so do”* để tìm địa chỉ làm sổ đỏ giả rồi truy cập vào một trang quảng cáo liên hệ làm sổ đỏ giả yêu cầu làm giả

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở giống như Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CA713202 cho C với giá tiền là 8.000.000 đồng thì bên làm sổ đỏ giả đồng ý. Đến tháng 11/2019, có một nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) đội mũ lưỡi trai và bịt khẩu trang đưa cho C 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CA713202 làm giả tại Đường ¾, Phường 3, thành phố Đà Lạt và lấy điện thoại của C xóa hết những thông tin hai bên đã liên hệ trước đó rồi nhận tiền của C và bỏ đi.

Đến ngày 12/11/2019, C đã mang Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CA713202 làm giả nói trên đưa cho ông Bùi Văn Hạnh làm tin để kéo dài thời hạn trả nợ số tiền 4.000.000.000 đồng mà C đã vay trước đó của ông Hạnh. Đến hẹn, C không trả được nợ, ông Hạnh nhiều lần đề nghị C làm thủ tục công chứng sang tên cho ông Hạnh nhà đất tại 117 đường Đông Tỉnh, Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CA713202 và “Giấy đặt cọc và bán nhà đất” ngày 12/11/2019 nhưng C không thực hiện vì biết rõ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CA713202 thật đã bị thu hồi. Đến ngày 23/6/2020, ông Bùi Văn Hạnh đã trình báo sự việc đến cơ quan Công an.

Vật chứng thu giữ: 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CA713202 (BL153-154).

Tại bản kết luận giám định số 1462/GĐ-PC 09 ngày 14/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: “*Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số CA 713202, đề ngày 20/8/2015 ký hiệu A là giả. Hình dấu tròn có nội dung “* CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM* TỈNH LÂM ĐỒNG - SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG” và chữ ký mang tên Nguyễn Sô trên tài liệu cần giám định ký hiệu A được tạo ra bằng phương pháp in phun màu*” (BL: 164-167).

Cáo trạng số 194/CT-VKSĐL-LĐ ngày 26/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Vũ Hoa C về tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 190/2022/HS-ST ngày 27/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt đã xử;

Tuyên bố bị cáo Vũ Hoa C phạm tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều

38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Vũ Hoa C 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 10/10/2022, bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không thắc mắc, khiếu nại nội dung bản án sơ thẩm, khai nhận hành vi như bản án sơ thẩm đã xét xử; đồng thời giữ nguyên nội dung kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo; sửa bản án sơ thẩm, áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan tiến hành tố tụng tại giai đoạn sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Đơn kháng cáo của bị cáo Vũ Hoa C đúng về hình thức, nội dung, trong hạn luật định nên kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, nên đủ cơ sở để Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi như bản án sơ thẩm quy kết. Xét lời khai nhận tội của bị cáo thống nhất với lời khai của người làm chứng và phù hợp với tất cả các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Vũ Hoa C biết rõ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và sở hữu nhà số CA713202 thửa đất số 2165, diện tích 295,26m², đất thổ cư tọa lạc tại 117 đường Đông Tĩnh, Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng của bị cáo đã bị thu hồi vào năm 2018 để làm thủ tục nhập thửa. Để tạo lòng tin cho ông Bùi Văn Hạnh nhằm kéo dài thời gian trả nợ số tiền 4.000.000.000 đồng mà bị cáo C đã vay của ông Hạnh theo Hợp đồng vay tiền ngày 20/3/2019. Tháng 8/2019, thông qua mạng xã hội Google, bị cáo Vũ Hoa C đã cung cấp thông tin, hình ảnh đặt làm giả 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA713202 đối với thửa đất số 2165, diện tích 295,26m², đất thổ cư tại 117 đường Đông Tĩnh, Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng nói trên với số tiền 8.000.000 đồng. Sau đó, bị cáo C đã sử dụng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất giả này đưa cho ông Bùi Văn Hạnh để kéo dài thời gian trả nợ cho ông Hạnh. Tại bản kết luận giám định số 1462/GĐ-PC 09 ngày 14/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: “*Giấy chứng nhận*

quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số CA 713202, đề ngày 20/8/2015 ký hiệu A là giả. Hình dấu tròn có nội dung “ CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM* TỈNH LÂM ĐỒNG - SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG” và chữ ký mang tên Nguyễn Sơn trên tài liệu cần giám định ký hiệu A được tạo ra bằng phương pháp in phun màu”.*

Toà án nhân dân cấp sơ thẩm đã tuyên xử bị cáo Vũ Hoa C phạm tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Vũ Hoa C thì thấy rằng; Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo 15 tháng tù là phù hợp. Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và xuất trình được tình tiết giảm nhẹ mới hiện là lao động duy nhất (vợ bị cáo đã bỏ đi) đang nuôi con nhỏ bị bệnh tật quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần bắt phải chấp hành hình phạt tù. Do vậy, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Hoa C; sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Vũ Hoa C phạm tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”

Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt Vũ Hoa C 15 (*mười lăm*) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (*ba mươi*) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. (08/3/2023)

Giao bị cáo Vũ Hoa C cho Ủy ban nhân dân Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình của người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan trong việc giám sát, giáo dục người

bị kết án. Trường hợp người bị kết án có sự thay đổi nơi cư trú thì việc Thi hành án thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Vũ Hoa C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (04);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND thành phố Đà Lạt (02);
- VKSND thành phố Đà Lạt (01);
- Cơ quan CSĐT CA thành phố Đà Lạt (01);
- Cơ quan THAHS thành phố Đà Lạt (01);
- Phòng PV 06 - Công an tỉnh Lâm Đồng (01);
- Bị cáo (02);
- Hồ sơ THAHS (03);
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Duy Hoài